

Số: 206 /TB-THPTNT

Trực Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Về việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ công văn số 181/KTNN-TH ngày 08/11/2024 của kiểm toán Nhà nước về việc gửi Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và chuyên đề lồng ghép của tỉnh Nam Định;

Căn cứ công văn số 719/UBND-VP6 ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Nam Định và công văn số 2544/STC-NS ngày 18/11/2024 của Sở Tài Chính về việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ công văn số 2257/SGDDĐT-KHTC ngày 21/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Nhà nước tại báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

+ Đối với khoản thuế TNDN học thêm: Nhà trường đã tiến hành kê khai bổ sung và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ 2% trên doanh thu đối với khoản thu dạy thêm, học thêm năm 2023: Số tiền đã nộp thuế 790.240.000 đồng số còn kê khai nộp bổ sung theo kiến nghị là 1.861.491.412 đồng

+ Đối với khoản thuế tiền học phí đã thu theo quy định về thuế: Nhà trường đã liên hệ với cơ quan Thuế xin hướng dẫn triển khai thực hiện. Sau khi có hướng dẫn của cơ quan Thuế, nhà trường sẽ kê khai thực hiện theo đúng quy định.

1. Hình thức công khai: Thông báo cuộc họp liên tịch. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử nhà trường <http://nguyentrai-nd.vn>.

Trường THPT Nguyễn Trãi trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đăng Cổng TTĐT Trường;
- Lưu VT, KT.



Nguyễn Thắng Cảnh

Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu: NDI672224
Số: 8687569

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



Tiền mặt Chuyển khoản
Loại tiền: VND USD Khác:.....

Người nộp thuế: Trường THPT Nguyễn Trãi Mã số thuế: 0600349875
Địa chỉ: Xã Trục Hưng
Quận/Huyện: Huyện Trục Ninh Tỉnh, TP: Tỉnh Nam Định
Người nộp thay: Lê Văn Hiếu
Địa chỉ: Xã Trục Hưng, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định
Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh: NHNo&PTNT Huyện Trục Ninh Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:
TK thu NSNN TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT
vào tài khoản của KBNN: KBNN Trục Ninh - Nam Định Tỉnh, TP: Tỉnh Nam Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NHNo&PTNT Huyện Trục Ninh

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra tài chính
Thanh tra chính phủ Cơ quan có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: Huyện Trục Ninh - Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh

STT	Phần dành cho người nộp thuế ghi					Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1		12/2024	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	37 229 828	37 229 828	622	1052	363HH
			Tổng cộng	37 229 828	37 229 828			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba mươi bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tám đồng./.

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: 1054721

Nợ TK: 101101

Có TK: 3215203000030

ĐÃ THU TIỀN

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 05 tháng 12 năm 2024

Người nộp tiền: Lê Văn Hiếu
Kế toán trưởng: Thủ trưởng đơn vị

Lê Văn Hiếu

NHNo&PTNT Huyện Trục Ninh

Ngày 05 tháng 12 năm 2024

Thủ quỹ

Kế toán

(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

Kế toán trưởng
CHÍNH HẠNH H. TRỤC NINH
NAM ĐỊNH
PHÒNG GIAO DỊCH
CHỢ ĐÈN

VŨ THỊ THUY
HÀNG

Nguyễn Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số:

04/TNDN

(Ban hành kèm
theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC
ngày 29 tháng 9
năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài
chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TT80/2021)

(Áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày 08 tháng 01 năm 2024

[02] Lần đầu: [] [03] Bổ sung lần thứ: [1]

[04] Tên người nộp thuế:

[04] Tên người nộp thuế: TRƯƠNG THPT NGUYỄN TRÃI

[05] Mã số thuế: 0600349875

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp	[11]	2.651.731.412
1.1	Hoạt động dịch vụ	[12]	0
1.2	Hoạt động kinh doanh hàng hóa	[13]	0
1.3	Hoạt động khác	[14]	2.651.731.412
2	Tỷ lệ tính thuế TNDN	[15]	0
2.1	Hoạt động dịch vụ	[16]	2,00
2.2	Hoạt động kinh doanh hàng hóa	[17]	1,00
2.3	Hoạt động khác	[18]	2,00
3	Số thuế TNDN phải nộp [19]=[12]x[16]+[13]x[17]+[14]x[18]	[19]	53.034.628
4	Số thuế TNDN được miễn, giảm	[20]	0
5	Số thuế TNDN phải nộp sau miễn, giảm ([21]=[19]-[20])	[21]	53.034.628
6	Số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này (nếu có)	[22]	0
7	Số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm đến thời điểm quyết toán	[23]	0
8	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm ([24]=[21]-[23])	[24]	0
9	Số thuế TNDN còn phải nộp sau quyết toán ([25]=[21]-[22]-[23])	[25]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu
có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thắng Cảnh

Ký điện tử bởi: TRƯƠNG THPT NGUYỄN TRÃI.



TỜ KHAI BỔ SUNG

Mẫu số: 01/KHBS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- [01] Mẫu tờ khai: 04/TNDN - TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TT80/2021)
- [02] Mã giao dịch điện tử: 11320240224206637
- [03] Kỳ tính thuế: Ngày 08 tháng 01 năm 2024
- [04] Bổ sung lần thứ: 1
- [05] Tên người nộp thuế: TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÁI
- [06] Mã số thuế: 0600349875
- [07] Tên đại lý thuế (nếu có):
- [08] Mã số thuế:
- [09] Hợp đồng đại lý thuế: Số _____ Ngày: _____

A. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp, tăng/giảm số thuế được khấu trừ, tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn:
I. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị không hạch toán toàn ngành	37.229.828
Tổng cộng: [10]		37.229.828

2. Số thuế phải nộp trên Phụ lục phân bổ điều chỉnh tăng/giảm: Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên (đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh/tên mặt hàng/tỉnh nơi không có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh/đơn vị tiêu thụ/cơ sở khai thác)	Mã số thuế/mã số địa điểm kinh doanh (nếu có)	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Số tiền thuế phải nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
			Huyện	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						0
Tổng cộng: [11]						0

3. Xác định số tiền chậm nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-)):

- a) Số ngày chậm nộp tính đến ngày 08/01/2025: 356
- b) Số tiền chậm nộp tăng/giảm: 3.976.146

II. Số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm: Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế khấu trừ (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
Tổng cộng: [12]		0

III. Số thuế đề nghị hoàn điều chỉnh tăng/giảm: Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
Tổng cộng: [13]		0

B. Số thuế thu hồi hoàn và tiền chậm nộp (nếu có):

- I. Số thuế thu hồi hoàn:
 - 1. Số tiền thu hồi hoàn: 0: Đồng Việt Nam.
 - 2. Quyết định hoàn thuế: Số ngày cơ quan thuế ban hành quyết định
 - 3. Lệnh hoàn thuế: Số ngày

II. Tiền chậm nộp:

1. Số ngày nhận được tiền hoàn thuế: 0

2. Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức chậm nộp): 0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thắng Cảnh



Ký điện tử bởi: **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG
(Kèm theo Tờ khai bổ sung mẫu số 01/KHBS)

Mẫu số: 01-1/KHBS
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- [01] Mẫu tờ khai: 04/TNDN - TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TT80/2021)
[02] Mã giao dịch điện tử: 11320240224206637
[03] Kỳ tính thuế: Ngày 08 tháng 01 năm 2024
[04] Bổ sung lần thứ: 1
[05] Tên người nộp thuế: TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI
[06] Mã số thuế: 0600349875

A. Thông tin khai bổ sung:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch/thay đổi giữa số điều chỉnh với số đã kê khai	Điều chỉnh tăng/giảm nghĩa vụ thuế -	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)	(8)
1	04/TNDN						
	Doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp	[11]	790.240.000	2.651.731.412	1.861.491.412	0	
	Doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ Hoạt động khác	[14]	790.240.000	2.651.731.412	1.861.491.412	0	
	Số thuế TNDN phải nộp [19]=[12]x[16]+[13]x[17]+[14]x[18])	[19]	15.804.800	53.034.628	37.229.828	0	
	Số thuế TNDN phải nộp sau miễn, giảm ([21]=[19]-[20])	[21]	15.804.800	53.034.628	37.229.828	37.229.828	
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp:				[07]	37.229.828	\
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) khấu trừ:				[08]	0	\
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) đề nghị hoàn:				[09]	0	\

B. Tài liệu kèm theo (nếu có):

STT	Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ
1	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Nguyễn Thắng Cảnh



Ký điện tử bởi: TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI.